**KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HKI, MÔN SINH HỌC LỚP 7**

**Năm học 2018-2019**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- Đánh giá được kiến thức của học sinh về đặc điểm, vai trò của ruột khoang, các ngành giun, thân mềm, chân khớp.

- Đo được đối tượng học sinh trung bình

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện HS kỹ năng trả lời câu hỏi.

**3. Giáo dục**

- Giáo dục học sinh có ý thức làm bài nghiêm túc.

- Tính độc lập và tự giác trong học tập

**4. Phát triển năng lực**

- Đánh giá



**II. Hình thức ra đề:**

- 100% tự luận

**III. Biên soạn đề kiểm tra**



1. Ma trận đề

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Chủ đề**  **(nội dung, chương)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| Chủ đề 1  **Ngành Ruột khoang** |  | Trình bày sinh sản và cách thức dinh dưỡng của thủy tức |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ%* |  | *1(1)*  *2,5đ*  *25%* |  |  | 1  2,5đ  25% |
| Chủ đề 2  **Các Ngành Giun** |  | Nêu nơi sống, cấu tạo, di chuyển và vòng đời của sán lá gan |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ%* |  | *1(2)*  *2,5đ*  *25%* |  |  | 1  2,5đ  25% |
| Chủ đề 3  **Ngành Thân Mềm** |  |  | Chứng minh cách dinh dưỡng ở trai sông |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ%* |  |  | *1(3)*  *2 đ*  *20%* |  | 1(3)  2 đ  20% |
| Chủ đề 4  **Ngành Chân Khớp** | Chỉ ra ba đặc điểm nhận dạng lớp sâu bọ |  |  | Giải quyết 1 số đặc điểm chỉ có ở giáp xác |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ%* | *1(4)*  *2đ*  *20%* |  |  | *1(5)*  *1 đ*  *10%* | 2  3đ  30% |
| *Tổg số câu*  *Tổng số điểm*  *Tỉ lệ%* | *1*  *2đ*  *20%* | *2*  *5đ*  *50%* | *1*  *2đ*  *20%* | *1*  *1đ*  *10%* | *5*  *10*  *10%* | |

**2. Đề kiểm tra**



**Câu 1:** *(2,5 điểm)* Trình bày về sinh sản và cách thức dinh dưỡng của thủy tức?

**Câu 2:** *(2,5 điểm)* Nêu nơi sống, cấu tạo, di chuyển và vòng đời của sán lá gan?

**Câu 3**: *(2,0 điểm)* Cách dinh dưỡng ở trai có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường?

**Câu 4:** *(2,0 điểm)* Nêu ba đặc điểm nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung?

**Câu 5:** *(1,0 điểm)* Có loài giáp xác nào thở bằng mang nhưng lại ở cạn không?

**3. Đáp án**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm số** |
| **1**  (2,5đ) | Sinh sản và cách thức dinh dưỡng của thủy tức là:  **Dinh dưỡng:**  -Thủy tức giết mồi bằng tế bào gai độc, bắt mồi bằng tua miệng.  -Tế bào mô cơ – tiêu hóa giúp tiêu hóa mồi, chất bã được thải ra ngoài qua lỗ miệng.  -Sự trao đổi khí được thực hiện qua thành cơ thể.  **Sinh sản:**  - Sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi và tái sinh.  - Sinh sản hữu tính bằng cách hình thành tế bào sinh dục đực, cái. | (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (0,5 điểm) |
| **2**  (2,5đ) | Nơi sống, cấu tạo, di chuyển và vòng đời của sán lá gan:  - Sán lá gan sống kí sinh trong gan mật trâu bò , làm chúng gầy rạc và chậm lớn  - Cấu tạo: mắt,lông bơi tiêu giảm, giác bám phát triển.  - Di chuyển: Nhờ cơ dọc, cơ vòng, cơ lưng bụng phát triển, sán lá gan chun giãn, phồng dẹp cơ thể để chui rúc, luồn lách trong mt kí sinh.  -Vòng đời: Trứng sán lá gan🡪 ấu trùng có lông bơi🡪 ấu trùng trong ốc🡪 ấu trùng có đuôi🡪 kết kén🡪 bám vào cây rau bèo🡪 vào ruột trâu bò🡪 theo máu đến gan để phát triển thành sán trưởng thành. | (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (1,0 điểm) |
| **3**  (2đ) | - Trai dinh dưỡng theo kiểu hút nước để lọc lấy vụn hữu cơ, động vật nguyên sinh, các động vật nhỏ khác, góp phần lọc sạch môi trường nước vì cơ thể trai như những máy lọc sống. Ở những nơi nước bị ô nhiễm, người ăn trai, sò thường bị ngộ độc vì khi lọc nước, nhiều chất độc còn tồn đọng trong cơ thể trai, sò. | (2,0 điểm) |
| **4**  (2) | Ba đặc điểm đó là:  - Cơ thể chia 3 phần rõ rệt: Đầu, ngực, bụng  - Đầu có một đôi râu, ngực có 3 đôi chân, thường có 2 đôi cánh.  - Thở bằng ống khí (Đây là đặc điểm để nhận biết sâu bọ ở trong thiên nhiên) | (0,5 điểm)  (0,75 điểm)  (0,75 điểm) |
| **5**  (1) | - Tuy hầu hết giáp xác đều sống ở nước và thở bằng mang, nhưng vẫn có một số giáp xác nhỏ thở bằng mang nhưng sống ở cạn. Chúng chỉ tồn tại những nơi ẩm ước. (ví dụ: Mọt ẩm, giáng thuyền). | (1,0 điểm) |

Trường THCS Tân Hội Kiểm tra chất lượng HKI, năm học: 2018-2019 Họ và tên: …………………… Môn : Sinh 7

Lớp:7…… Thời gian: 45 phút( Không kể thời gian giao đề)

|  |  |
| --- | --- |
| *Điểm* | *Lời Phê của giáo viên* |

Đề bài

**Câu 1:** *(2,5 điểm)* Trình bày về sinh sản và cách thức dinh dưỡng của thủy tức?

**Câu 2:** *(2,5 điểm)* Nêu nơi sống, cấu tạo, di chuyển và vòng đời của sán lá gan?

**Câu 3**: *(2,0 điểm)* Cách dinh dưỡng ở trai có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường?

**Câu 4:** *(2,0 điểm)* Nêu ba đặc điểm nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung?

**Câu 5:** *(1,0 điểm)* Có loài giáp xác nào thở bằng mang nhưng lại ở cạn không?

Bài làm